

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2016-2020)

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP.

1. Những sự kiện quan trọng.

- Việc thành lập: Ngày thành lập: 11/9/2008

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy được thành lập theo quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà nội trên cơ sở hợp nhất các Công ty khai thác công trình thủy lợi: Đan Hoài, La Khê, Chương Mỹ, Mỹ Đức thành Công ty thủy lợi Sông Đáy và được chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại quyết định số 2126/ QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng (*Bốn trăm tỷ đồng*) (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp ngày 07 tháng 9 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 25 tháng 9 năm 2015). Ngày 15 tháng 9 năm 2015 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã có quyết định số 4653/ QĐ-UBND về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy là 736.000.000.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi sáu tỷ đồng*).

- Các sự kiện khác

Ngày 30 tháng 7 năm 2010, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã phê duyệt và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy tại quyết định số 3754/QĐ-UBND.

2. Quá trình phát triển:

- Chức năng, nhiệm vụ:

Sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích thu lợi nhuận, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ Đô.

Hoàn thành các nhiệm vụ khác được Chủ sở hữu công ty giao.

- Ngành nghề của doanh nghiệp:

- + Tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế
- + Xây dựng dân dụng, nông nghiệp và phát triển nông thôn
- + Gia công cơ khí, sửa chữa thiết bị cơ điện, thiết bị thủy lợi
- + Xây lắp đường điện và trạm biến áp đến 35KVA
- + Nuôi trồng, chăn nuôi và kinh doanh thủy sản
- + Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái
- + Kinh doanh vật liệu xây dựng và vật liệu khác
- + Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng nhỏ (nhóm C)
- + Đúc các cầu kiện bê tông, bê tông cốt thép loại nhỏ
- + Kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ vận tải.

- Mục tiêu kinh doanh:

Tối đa hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại công ty và vốn của công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

Bảo đảm việc làm cho người lao động và lợi ích của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

Trở thành doanh nghiệp trực thuộc UBND thành phố có năng lực trong công tác tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho sản xuất nông nghiệp, xã hội, dân sinh trên địa bàn phục vụ.

- Những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Quản lý duy trì và vận hành hệ thống tưới tiêu, tu sửa công trình theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp, xã hội, dân sinh kịp thời và đạt hiệu quả cao.
- + Sử dụng vốn, tài sản và mọi nguồn lực được giao để hoàn thành tốt nhiệm vụ khai thác công trình thủy lợi và tận dụng công trình, máy móc thiết bị, lao động, kỹ thuật, đất đai, cảnh quan, huy động vốn để tổ chức hoạt động kinh doanh thêm mà không

0500
CÔ
T
MỘT
ẤU TƯ
TH
SC
ĐỒN

làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ khai thác công trình thủy lợi và theo quy định của pháp luật.

+ Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, vận hành công trình và điều hành nước.

+ Bộ máy nhân sự được tổ chức gọn nhẹ, khoa học. Doanh nghiệp có môi trường làm việc thuận lợi, người lao động được tạo điều kiện tối đa để phát huy năng lực làm việc.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020.

1. Mục tiêu tổng quát.

Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức quản lý, khai thác công trình phục vụ tưới cho gần 70.000 ha (3 vụ/năm) lúa, hoa màu, nuôi trồng thủy sản và cây ăn quả, phục vụ tiêu cho 120.000 ha (3 vụ/năm) góp phần nâng cao năng suất cây trồng cho sản xuất nông nghiệp đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố Hà Nội.

2. Mục tiêu cụ thể.

Hiện nay do việc đô thị hóa, phát triển các khu công nghiệp ngày càng tăng nên diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp dẫn đến diện tích tưới, tiêu mà công ty phục vụ ngày càng giảm theo các năm.

Doanh nghiệp xác định một số chỉ tiêu về sản phẩm, tăng trưởng bình quân, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, lao động, tiền lương.... như sau:

593
NGHỊ HÀNH PHÁT ĐỘI LỰC G-T

| TT | Nội dung | KH 2016 | KH 2017 | KH 2018 | KH 2019 | KH 2020 |
|----|------------------------|------------|-----------|---------|---------|---------|
| 1 | Diện tích | | | | | |
| + | Tưới (ha) | 64.553,48 | 62.966,24 | 68.700 | 68.700 | 68.700 |
| + | Tiêu (ha) | 119.443,99 | 120.000 | 120.000 | 120.000 | 120.000 |
| 2 | Tổng doanh thu (tr. đ) | 93.406 | 89.237 | 92.569 | 92.569 | 92.569 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | | | | | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | | | | | |
| 5 | Nộp ngân sách (tr. đ) | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |

3. Kế hoạch triển khai.

- Năm 2016: Đầu tư cải tạo, nâng cấp 4 trạm bơm (TB Chéo Dành, TB Quế Sơn, TB Đồng Quan Hữu, TB Gò Mái), sửa chữa 59 hạng mục công trình máy móc thiết bị, kênh mương cầu cống.
- Năm 2017: Tiếp tục đầu tư sửa chữa 116 hạng mục công trình máy móc thiết bị, kênh mương cầu cống.
- Năm 2018-2020: Tiếp tục đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa các công trình, trang thiết bị phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh khi được Thành phố đặt hàng và cấp kinh phí.

4. Các giải pháp thực hiện.

a. Giải pháp tài chính:

- Hoàn thiện đầy đủ các quy chế quản lý về tài chính.
- Xây dựng và điều chỉnh kịp thời kế hoạch tài chính.
- Duy trì cơ cấu vốn hợp lý.

b. Giải pháp về sản xuất:

- Không ngừng đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị, phương thức quản lý nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đăng ký, linh hoạt tạo thời cơ, lợi thế trong kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động..

c. Giải pháp về Marketing:

Với đặc điểm hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích không vì mục tiêu lợi nhuận nên trong giai đoạn tới Công ty phối hợp tích cực với các tổ hợp tác, đơn vị dùng nước để nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, khách hàng và xã hội, đảm bảo an toàn, hiệu quả trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

d. Giải pháp về nhân lực:

- Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy gọn nhẹ, làm việc có hiệu quả.
- Bố trí và xây dựng lại đội ngũ lao động cho phù hợp với từng công việc.

- Tuyển dụng và đào tạo các bộ quản lý, công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn ngày càng cao để thực thi nhiệm vụ.

d. Giải pháp về quản lý điều hành:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý theo từng cấp độ.

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy chế nội bộ công ty phù hợp với điều lệ tổ chức hoạt động và phù hợp với tình hình thực tế.

- Sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ đối với từng phòng ban, xí nghiệp và hoàn thiện bộ quy tắc làm việc cho từng vị trí công việc để người lao động hướng tới chuyên nghiệp trong công việc được giao.

- Tiếp tục xây dựng môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp.



Đoan Văn Kính

